

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DỰ KIẾN NGƯỜI HƯỚNG DẪN
CHO KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2021**

STT	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người hướng dẫn dự kiến	Chỉ tiêu
1	KHOA HỌC Y SINH	- Nghiên cứu giải phẫu động mạch cảnh ngoài và các nhánh bên - Nghiên cứu giải phẫu mạch máu chi trên, mạch máu chi dưới	TS. Nguyễn Hoàng Vũ* GS.TS. Lê Văn Cường* PGS.TS. Dương Văn Hải	04
		- Vai trò của biến thể gen ABCG2 trong bệnh Gout - Đặc điểm của gen, lâm sàng, cận lâm sàng trên các bệnh lý nội tiết – chuyển hóa, ... (đái tháo đường, ...) - Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và miễn dịch của các bệnh lý dị ứng: viêm mũi dị ứng, viêm da cơ địa, mề đay, dị ứng thức ăn	PGS.TS. Mai Phương Thảo* TS. Đỗ Đức Minh* TS. Phạm Lê Duy*	06
		- Điều hòa ở mức độ phân tử trong chuyển hóa bình thường và bệnh lý - Vai trò của thông số sinh học trong các bệnh lý chuyển hóa - Ứng dụng công nghệ giải trình tự thế hệ mới (NGS) tìm đột biến gene ứng dụng trong ung thư, các bệnh di truyền và tìm đột biến gene kháng thuốc ở vi khuẩn	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên*	02
		- Nghiên cứu các fision gene trong ung thư TTL, ứng dụng trong tiên lượng và điều trị ung thư tiền liệt tuyến - Nghiên cứu định danh lại các trường hợp ung thư đường tiêu hóa, phổi, tụy mà trước đây được chẩn đoán là carcinôm kém biệt hóa có phải là NETs không? - Nghiên cứu biểu hiện mức ổn định vệ tinh trong ung thư đại trực tràng - Nghiên cứu biểu hiện các biến đổi di truyền tế bào trong bướu phần mềm và xương	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt* TS. Phan Đăng Anh Thư* TS. Võ Thị Ngọc Diễm TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	04

		- Nghiên cứu biểu hiện các markers có ý nghĩa trong điều trị đích phân tử trong một số ung thư (theo các hướng dẫn mới sau này, VD:biểu hiện của PDL1 trong ung thư phổi...) - Nghiên cứu các biểu hiện gene trong các nhóm bướu nhi: Sarcom Ewing, U Wilms, Neuroblastoma, Langerhans cell histiocytosis - Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ - Nghiên cứu các biểu hiện biến đổi di truyền tế bào trong các bệnh lý huyết học ác tính ở trẻ em (JMML, ALL, AML) - Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh cơ viêm vô căn - Nghiên cứu biểu hiện hóa mô miễn dịch và bất thường di truyền trong nhóm u tế bào nhỏ (small blue cell tumor) - Nghiên cứu ứng dụng flow cytometry trong chẩn đoán lymphoma và bệnh máu ác tính		
2	HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	- Siêu âm trong hồi sức cấp cứu - Trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể (ECMO) - Điều trị thay thể thận liên tục - Nhiễm khuẩn huyết	PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Thảo* PGS.TS. Lê Minh Khôi* TS. Lê Hữu Thiện Biên TS. Phan Thị Xuân TS. Trương Ngọc Hải	02
3	NGOẠI KHOA	- Nghiên cứu hiệu quả của phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị cạnh hậu môn nhân tạo kỹ thuật Sugar Baker - Nghiên cứu hiệu quả của điều trị đa mô thức ung thư trực tràng T3 - Nghiên cứu kết quả trung hạn phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng T3 - Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư dạ dày, đại trực tràng trong quá trình hóa trị hỗ trợ với phác đồ XELOX - Các yếu tố tiên lượng trong thủng dạ dày tá tràng do loét ở bệnh nhân lớn tuổi - Nghiên cứu về cận lâm sàng có độ tin cậy cao trong chẩn đoán phân biệt nang tụy lành tính hoặc ác tính (hình ảnh học, nội soi ống tụy bằng kính hiển vi đồng tiêu kèm sinh thiết, xét nghiệm dịch nang tụy, nghiệm pháp kích thích tiết dịch tụy) - Nghiên cứu về phương thức chẩn đoán nào đáng tin cậy giúp phân	TS. Nguyễn Hữu Thịnh* TS. Hoàng Đình Tuy* PGS.TS. Phan Minh Trí* GS.TS. Trần Thiện Trung*	04

		biệt nghịch sản có độ biệt hóa cao với ung thư giai đoạn sớm (tổn thương tiến triển) ở bệnh nhân có tân sinh dạng nang của tụy. - Nghiên cứu về chỉ định và chống chỉ định rõ ràng đối với các tân sinh tiết dịch nhầy trong lòng ống tuyến chính và ống tuyến nhánh của tụy (MD-IPMN và BD-IPMN), đặc biệt đối với các tổn thương BD-IPMN có kích thước 30-40mm - Nghiên cứu về mức độ cắt nhu mô tụy và diện cắt trong tân sinh tiết dịch nhầy trong lòng ống tuyến chính (cắt toàn bộ tụy hay cắt một phần nhu mô tụy) - Vai trò của nội soi trong lòng ống tụy trước hoặc trong mổ đối với mức độ phẫu thuật trong tân sinh tiết dịch nhầy trong lòng ống - So sánh giữa lợi ích của phẫu thuật và nguy cơ tìm ẩn biến chứng, đối với các bệnh nhân nguy cơ cao phẫu thuật hoặc giới hạn chức năng sống do bệnh lý tim phổi đi kèm. - Nghiên cứu về hướng tiếp cận theo dõi có giá trị về mặt kinh tế và nhân bản đối với các tổn thương tân sinh dạng nang tụy - Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ tiến triển bệnh (kích thước nang tụy, hút thuốc lá, đái tháo đường, ức chế miễn dịch, tiền sử ung thư trong gia đình hoặc các bệnh lý di truyền khác) - Phác đồ tối ưu và hướng theo dõi sau phẫu thuật đối với các tân sinh tiết dịch nhầy trong lòng ống tụy chính		
		- Dị dạng tiết niệu sinh dục - Ung bướu nhi - Tiêu hóa gan tụy mật	PGS.TS. Lê Tấn Sơn* TS. Trương Đình Khải* PGS.TS. Trương Nguyễn Uy Linh	02
		- Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng tạo hình các khuyết hồng. - Nghiên cứu khoa học cơ bản, ứng dụng trong điều trị chấn thương/di chứng chấn thương cơ quan vận động.	PGS.TS. Cao Thi*	02
		- Khảo sát đột biến PROC trên bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch sâu trong thai kỳ - Phẫu thuật tim ít xâm lấn	PGS.TS Nguyễn Hoài Nam* Nguyễn Hoàng Vũ* TS. Vũ Trí Thanh Trang Mạnh Khôi	02
4	SẢN PHỤ KHOA	- Ung thư Phụ khoa - Bệnh lý tuyến vú - Tiên lượng và quản lý băng huyết sau sinh	GS.TS Võ Minh Tuấn* PGS.TS Vương Thị Ngọc Lan*	04

	- Bệnh lây nhiễm trong thai kỳ - Chẩn đoán, tiên lượng và quản lý thai suy trong thai kỳ - Bạo hành gia đình - Rối loạn tình dục - Rối loạn trầm cảm - Các phương pháp ngừa thai hiện đại - Môi trường và sức khỏe sinh sản * Y học sinh sản (Reproductive Medicine) bao gồm: - Nội tiết sinh sản (Reproductive Endocrinology): nội tiết sinh sản nữ và nam. - Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (Assisted Reproductive Technologie – ART) bao gồm: IVF, ICSI, IVM, Xin noãn; Chuyển phôi tươi; Chuyển phôi trữ lạnh) - Nam khoa (Andrology): thủ thuật nam khoa - Bảo tồn khả năng sinh sản (Fertility preservation): trữ lạnh noãn, tinh trùng, phôi, mô buồng trứng, mô tinh hoàn. - Mô hình tiên lượng đáp ứng buồng trứng, tiên lượng thành công của hỗ trợ sinh sản (Predictive Model for Ovarian response/ Success rate after ART) * Phân tích chi phí-hiệu quả của chiến lược điều trị (cost-effectiveness analysis of treatment strategy) - Sinh học phân tử: phân tích biểu hiện gen ở nang noãn buồng trứng (Granulosa cell gene expression profiles); đa hình thái thụ thể FSH, LH (FSHR, LHR polymorphism); biểu hiện gen của nội mạc tử cung trong trình làm tổ của phôi. - Sản phụ khoa bao gồm: + thai kỳ nguy cơ cao (high risk pregnancy) + Chiến lược dự phòng sinh non (strategies for prevention of preterm birth) + Xuất huyết tử cung bất thường (Abnormal Uterine Bleeding) - Nghiên cứu tập trung về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thai phụ và thai nhi (maternal fetal medicine) bao gồm xây dựng mô hình tầm soát các bệnh lý xuất hiện ở thai phụ liên quan đến thai kỳ (pregnancy induced disorders), bệnh lý của thai nhi (bất thường nhiễm sắc thể, bất thường hình thái học, bất thường phát triển	PGS.TS Tô Mai Xuân Hồng* TS. Trần Nhật Thăng*	
--	--	---	--

		thai), và tầm soát carrier mở rộng. - Thai kỳ nguy cơ cao (high risk pregnancy), tầm soát, chẩn đoán, chiến lược quản lý thai kỳ có khiếm khuyết cấu trúc cơ thể-chức năng của thai (fetal medicine), di truyền trong sản phụ khoa		
5	NHI KHOA	- Bệnh nhiễm trùng ở trẻ em (Nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn bệnh viện, sốt xuất huyết, tay chân miệng ...) - Đặc điểm khuẩn chí đường ruột ở trẻ em Việt Nam - Dinh dưỡng nhi khoa, vàng da ứ mật - Đau, các rối loạn phát triển hành vi ở trẻ em - Đánh giá phát triển trẻ HIV	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên* PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn* PGS.TS. Bùi Quang Vinh* GS.TS. Trần Diệp Tuấn* TS. Nguyễn An Nghĩa*	06
6	NỘI KHOA	- Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tim mạch - Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tiêu hóa - Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tiêu hóa - Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch	PGS.TS Châu Ngọc Hoa* GS.TS Trương Quang Bình* PGS.TS Bùi Hữu Hoàng* PGS.TS Quách Trọng Đức* TS. Võ Duy Thông*	06
		- Động kinh - Động kinh và chức năng nhận thức - Đột quy - Động kinh và bệnh thần kinh cơ	TS. Trần Công Thắng* TS. Lê Văn Tuấn TS. Nguyễn Bá Thắng TS. Nguyễn Lê Trung Hiếu	01
		- Suy yếu ở người cao tuổi - Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân* TS. Thân Hà Ngọc Thể TS. Nguyễn Thanh Huân*	02
		- Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh bạch cầu cấp	PGS.TS. Phan Thị Xinh* PGS.TS. Huỳnh Nghĩa	01
		- Hiệu quả của mirtazapine và trazodone trên hình thái giấc ngủ ở bệnh nhân rối loạn trầm cảm chủ yếu	PGS.TS. Phạm Lê An* TS. Ngô Tích Linh	01
7	BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ CÁC BỆNH NHIỆT ĐỐI	- Bệnh sốt xuất huyết dengue: thuốc điều trị tổn thương tạng xuất huyết nặng	PGS.TS. Đông Thị Hoài Tâm*	02

8	Y HỌC CỔ TRUYỀN	- Nghiên cứu và xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh danh theo Y học cổ truyền nhằm chuẩn hóa việc chẩn đoán và điều trị bằng Y học cổ truyền - Nghiên cứu hiệu quả điều trị của các kỹ thuật châm cứu khác nhau như: nhĩ châm, cấy chỉ... - Nghiên cứu các bài thuốc y học cổ truyền để bảo tồn và sử dụng trong điều trị bệnh	PGS.TS. Trịnh Thị Diệu Thường* TS Võ Trọng Tuân TS Lê Bảo Lưu	02
9	DỊCH TỄ HỌC	- Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm, dịch tễ học dinh dưỡng	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng* PGS.TS. Thái Thanh Trúc* TS. Phùng Khánh Lâm*	05
10	TAI MŨI HỌNG	- Ứng dụng vật mũi má cải tiến tổng tái tạo khuyết hồng sau phẫu thuật ung thư vùng đầu cổ - Phẫu thuật hỗ trợ trong điều trị ung thư vòm mũi họng (Salvage surgery for nasopharyngeal cancer)	PGS.TS. Trần Minh Trường* GS.TS. Phạm Kiên Hữu*	02
11	NHÂN KHOA	- Các chẩn đoán và điều trị chuyên sâu trong nhãn khoa - Sinh học phân tử trong bệnh lý nhãn khoa	GS.TS Lê Minh Thông* PGS.TS Võ Thị Hoàng Lan TS. Võ Quang Minh TS. Trần Kế Tổ	02
12	CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VÀ BẢO CHẾ THUỐC	- Nghiên cứu phát triển sản phẩm thuốc nano chống thải ghép và thử tác dụng dược lý trên các mô hình thực nghiệm. - Điều chế vi hạt (microspheres) phóng thích có kiểm soát trong điều trị loãng xương - Nghiên cứu bào chế viên nén chứa vi hạt phóng thích hoạt chất có kiểm soát (viên nén dạng MUPs) - Nghiên cứu bào chế hệ phân phối thuốc đường phổi trong điều trị một số bệnh ở phổi - Nghiên cứu bào chế tiểu phân nano tải hoạt chất thiên nhiên ứng dụng trong thực phẩm chức năng/mỹ phẩm - Nghiên cứu bào chế gel chứa nano bạc và các chất phối hợp chữa vết thương	TS. Trương Công Trị* PGS.TS. Đỗ Thị Hồng Tươi* PGS.TS. Trần Văn Thành* TS. Lê Minh Quân PGS.TS. Lê Hậu PGS.TS. Phạm Đình Duy* PGS.TS. Nguyễn Thiện Hải	06
13	HÓA DƯỢC	- Nghiên cứu điều chế phức hợp nano carboplatin và thử tác dụng kháng ung thư in vitro và in vivo so sánh chế phẩm đối chiếu - Nghiên cứu điều chế phức hợp nano docetaxel và thử tác dụng kháng ung thư in vitro và in vivo so sánh chế phẩm đối chiếu	PGS.TS. Lê Minh Trí* GS.TS. Trần Thành Đạo* GS.TS. Thái Khắc Minh* TS. Võ Thị Cẩm Vân*	10

		- Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học và bào chế sản phẩm chức năng từ cây và hoa chè hoa vàng - Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế interleukin 23 - Nghiên cứu tìm kiếm các chất ức chế bơm ngược vi khuẩn - Nghiên cứu tìm kiếm các chất ức chế bơm ngược ở tế bào ung thư kháng thuốc - Nghiên cứu tìm kiếm các chất ức chế interleukin 1 - Nghiên cứu tìm kiếm các chất có tác dụng đồng vận trên kháng sinh - Thiết kế, tổng hợp một số cấu trúc tiềm năng hướng đến điều trị các bệnh nhiệt đới bị lãng quên (Neglected Tropical Diseases)"	PGS.TS. Đỗ Thị Hồng Tươi* TS. Đoàn Lê Hoàng Tân* PGS.TS. Trương Vũ Thanh* TS. Trần Ngọc Châu*	
14	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	- Dược lý - Dược lâm sàng bệnh viện	PGS.TS. Huỳnh Ngọc Trinh* PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang	02
15	DƯỢC LIỆU VÀ DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN	- Nghiên cứu thành phần hóa học theo hướng tác dụng sinh học của cây Hồng (Paulownia sp. Paulowniaceae). - Nghiên cứu thành phần hóa học theo hướng tác dụng sinh học của 1 loài gấm (Gnetum sp. Gnetaceae) ở Việt nam. - Hướng nghiên cứu: Nghiên cứu thành phần hóa học (chiết xuất, phân lập, xác định cấu trúc) theo định hướng của các tác dụng sinh học (ức chế xanthinoxidase, ức chế tirosinase, chống oxy hóa, ức chế quá trình viêm, tác dụng chống phân bào, độc tính tế bào, chống khối u thực nghiệm...) của các loài cây/cây thuốc Việt nam nhằm tìm ra các loài, các cao chiết, các phân đoạn và các chất tinh khiết có khả năng ứng dụng trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe và từng bước ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tế sử dụng. - Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học các loài tảo biển thu hái ở vùng biển Việt Nam - Nghiên cứu thành phần hóa học các cây thuốc dân gian Việt Nam có tác dụng kháng viêm	PGS. TS. Trần Hùng* PGS. TS. Huỳnh Ngọc Thụy* PGS.TS. Trần Thị Vân Anh*	05
16	KIỂM NGHIỆM THUỐC	- Tổng hợp và thiết lập chất đối chiếu để ứng dụng trong kiểm nghiệm tạp chất liên quan - Ứng dụng các phương pháp hóa lý để phân tích dược chất, chất	GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn* PGS.TS. Trương Ngọc Tuyền	02

	VÀ ĐỘC CHẤT	chuyển hóa và chất đánh dấu sinh học (biomarker)	TS. Trương Ngọc Nãi	
17	RĂNG - HÀM - MẶT	- Đánh giá khả năng tái khoáng men ngà của một số vật liệu - Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nha khoa - Những thay đổi sinh lý, sinh hóa trong môi trường miệng liên quan đến những tình trạng đặc biệt của cơ thể - Khảo sát đặc tính lý hóa, sinh học một số vật liệu nha khoa - Mô khoáng hóa và vật liệu nha khoa - Sâu răng và nhạy cảm ngà - Tế bào gốc - ứng dụng trong RHM - Sâu răng: vi khuẩn, tái khoáng men răng, kiểm soát sâu răng - Mô men răng: erosion, fluoroism, hypomineralization - Sức khỏe răng miệng và chất lượng cuộc sống - Nghiên cứu sử dụng chiết xuất dược liệu duy trì SKRM cho bệnh nhân khô miệng - Sinh học phân tử trong nội nha - Tái tạo tuần hoàn tủy với Biodentine và các vật liệu sứ sinh học - Vật liệu nickel-titanium trong nội nha - Vật liệu phục hồi trong chữa răng – Nội nha - Trang thiết bị, vật liệu trong chữa răng và nội nha - Giải phẫu học tủy; Liên quan bệnh nha chu và bệnh toàn thân - Sinh học phân tử trong nha chu - Ứng dụng tế bào nuôi cấy trong nghiên cứu nha chu - Dược liệu và chế phẩm sinh học trong điều trị bệnh nha chu - Nước bọt trong chẩn đoán nha chu và bệnh toàn thân - Đáp ứng của tế bào gốc tủy xương, tế bào gốc răng với vật liệu hoạt tính sinh học - Vật liệu mới biodentine, bioroot rcs sử dụng trong chữa răng và nội nha tái tạo. - Veneer sứ, veneer composite, hệ thống dán, composite... - Kỹ thuật số trong cấy ghép, phục hình trên implant và trên răng thật; Sự khít sát bờ phục hình cố định, cùi giả và răng thật; Phục hình trên răng và implant đương đại; Ứng dụng phục hình hàm mặt nâng cao chất lượng cuộc sống; Khớp cắn và nha chu liên quan phục hình; Ứng dụng phân tích phần tử hữu hạn trong nghiên cứu	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan* PGS.TS Hoàng Đạo Bảo Trâm* PGS.TS Trần Thu Thủy* PGS.TS Phạm Văn Khoa* TS.Lâm Đại Phong* TS. Đoàn Minh Trí* PGS.TS. Huỳnh Kim Khang* TS. Nguyễn Bích Vân* TS.Nguyễn Thị Kim Chi* TS.Nguyễn Thu Thủy* TS. Trần Xuân Vĩnh* PGS.TS. Lê Đức Lánh PGS.TS. Lâm Hoài Phương PGS.TS.Nguyễn Thị Kim Anh PGS.TS. Đông Khắc Thắm TS. Phan Ái Hùng TS. Hồ Thị Thùy Trang TS. Hồ Nguyễn Thanh Chơn	06

		phục hình; Thẩm mỹ và sinh cơ học trong phục hình răng và implant; Phục hình thẩm mỹ ít xâm lấn: cầu dán, laminate sứ; Sinh học phân tử trong phục hình trên răng và implant - Khảo sát bệnh lý xương hàm và tuyến nước bọt bằng MRI; Sử dụng CBCT trong chế tác máng hướng dẫn phẫu thuật; Sử dụng men vi sinh trong kiểm soát vi khuẩn trong miệng; Sử dụng laser hỗ trợ trong điều trị Nha khoa; Ứng dụng AI trong chẩn đoán hình ảnh RHM - Hình thái học răng - Liên quan giữa bệnh nha chu và bệnh toàn thân; Dược liệu trong điều trị bệnh nha chu; Vi phẫu trong phẫu thuật nha chu thẩm mỹ; PRP, PRF trong điều trị viêm nha chu - Sinh học phân tử và giải phẫu bệnh ung thư hốc miệng, bướu do răng, các sang thương tiền ung thư niêm mạc miệng, giải phẫu bệnh răng hàm mặt; Ứng dụng giải trình tự gen thế hệ mới trong chẩn đoán ung thư hốc miệng và một số bệnh hàm mặt		
18	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC	- Nghiên cứu sản xuất sinh phẩm ứng dụng trong nội kiểm và ngoại kiểm xét nghiệm y học - Nghiên cứu xây dựng giá trị tham chiếu các xét nghiệm y khoa trên người Việt Nam - Các chỉ số sinh học liên quan đến chuyển hóa - Nghiên cứu về đề kháng kháng sinh ở mức độ phân tử	PGS.TS Lâm Vĩnh Niên* TS. Hà Mạnh Tuấn* TS. Đỗ Đức Minh* PGS.TS. Nguyễn Văn Chính	04
19	Y TẾ CÔNG CỘNG	- Sức khỏe môi trường, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu - Nghiên cứu hệ thống y tế, quản lý y tế, quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện - Kinh tế y tế, chất lượng sống, gánh nặng bệnh tật - Chấn thương, té ngã ở người cao tuổi và các yếu tố liên quan	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng* PGS.TS. Tô Gia Kiên* TS. Trần Ngọc Đăng*	05

Thủ trưởng cơ sở đào tạo